

HOÀN THIỆN CHÍNH SÁCH thương mại quốc tế của Việt Nam giai đoạn 2013-2015, tầm nhìn 2020

CHÍNH SÁCH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ VÀ CÁC CÔNG CỤ CỦA CHÍNH SÁCH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ CẦN ĐƯỢC BỔ SUNG, ĐIỀU CHỈNH PHÙ HỢP VỚI CÁC CAM KẾT, CÁC HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI MÀ VIỆT NAM ĐÃ KÝ KẾT, GÓP PHẦN TẠO MÔI TRƯỜNG THƯƠNG MẠI THUẬN LỢI, TẠO RA NHIỀU VIỆC LÀM VÀ TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ.

● TS. NGÔ TUẤN ANH - Đại học Kinh tế quốc dân

Thực trạng chính sách thương mại quốc tế của Việt Nam

Để thực thi các cam kết gia nhập WTO, Việt Nam đã tiến hành điều chỉnh chính sách thương mại theo hướng minh bạch và thông thoáng hơn, ban hành nhiều luật và các văn bản dưới luật để thực hiện các cam kết đa phương, mở cửa thị trường hàng hóa, dịch vụ, cũng như các biện pháp cải cách đồng bộ trong nước, xây dựng và hoàn thiện các công cụ chính sách thương mại quốc tế.

Đối với việc thực hiện các cam kết WTO và cam kết với các đối tác thương mại mà Việt Nam đã ký kết các Hiệp định Thương mại tự do (FTA), Việt Nam đã thực thi rất nghiêm túc các cam kết (đặc biệt các cam kết về thuế quan). Về cơ bản việc hoạch định và thực thi chính sách thương mại quốc tế

của Việt Nam đã đáp ứng được yêu cầu, phù hợp với cam kết của WTO và các FTA, và Việt Nam đã thực hiện cải cách chính sách thương mại khá toàn diện. Các công cụ chính sách thương mại, trong đó có cả các hàng rào thuế quan và phi thuế quan, đã được điều chỉnh dần theo hướng tạo điều kiện tốt hơn cho các dòng lưu chuyển thương mại.

Những hạn chế, tồn tại

- Có sự không đồng bộ trong hệ thống văn bản pháp luật và chính sách thương mại quốc tế.

- Chính sách đẩy mạnh xuất nhập khẩu mới chỉ chú trọng đến bề rộng, chưa chú trọng đến nâng cao khả năng cạnh tranh và thương hiệu sản phẩm.

- Các công cụ của chính sách thương mại quốc tế chưa được hoàn thiện.

- Chưa có chiến lược rõ ràng, chủ động khi tham gia các FTA.

- Việc tham vấn doanh nghiệp và các đối tượng được điều chỉnh, thụ hưởng trong xây dựng chính sách thương mại quốc tế chưa được chú trọng đúng mức.

Nguyên nhân của những tồn tại

Thứ nhất, bối cảnh quốc tế đã có nhiều thay đổi, các quốc gia tiến hành đẩy mạnh bảo hộ thương mại, dựng các rào cản ngăn trở hàng hóa của nước ngoài.

Thứ hai, do khủng hoảng tài chính toàn cầu lan rộng tác động tiêu cực đến kinh tế Việt Nam, và bởi những yếu kém nội tại của nền kinh tế, nguồn lực của nền kinh tế còn hạn chế.

Thứ ba, năng lực hoạch định chính sách chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế phát triển, đặc biệt là hoạch định chính sách thương mại quốc tế, lĩnh vực mới đối với Việt Nam.

Định hướng và giải pháp

Định hướng

Giai đoạn 2013-2015: Việt Nam đang tiến hành tái cơ cấu nền kinh tế, vượt qua khủng hoảng, do đó, Việt Nam cần tập trung hoàn thiện chính sách thương mại theo hướng cụ thể hóa các cam kết với các đối tác thương mại nhằm tận dụng tối đa cơ hội do hội nhập quốc tế đem lại, xây dựng lòng tin và khẳng định vị thế của Việt Nam trong tương lai.

Năm 2020, Việt Nam cần hoàn thiện chính sách thương mại theo chiều sâu, khai thác tối đa lợi thế so sánh của hàng hóa Việt Nam trên thị trường quốc tế, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường.

Những giải pháp chủ yếu

Cần chỉnh sửa Luật Thương mại 2005 bao trùm, nhất quán các hoạt động thương mại, trong đó thương mại quốc tế điều chỉnh phù hợp với bối cảnh hiện tại khi Việt Nam đàm phán và ký kết một loạt các FTA..., khắc phục nhược điểm là hiện nay hoạt động thương mại quốc tế được điều chỉnh chủ yếu nằm ở các Nghị định, Thông tư và tẩn mạn trong hệ thống pháp luật chuyên ngành khác nhau. Điều này đòi hỏi phải xây dựng một hệ thống chính sách đồng bộ, giao thoa giữa chính sách ngoại thương và thương mại nội địa với chính sách đầu tư, cạnh tranh, điều tiết thị trường, phát triển chuỗi giá trị toàn cầu.

Tự do hóa thương mại và bảo hộ mậu dịch luôn song hành. Việt Nam cần tăng cường sử dụng các biện pháp tự vệ, chống bán phá giá, và chống bán trợ giá để bảo vệ quyền lợi chính đáng của các nhà sản xuất trong nước, phổ biến rộng rãi cho các doanh nghiệp

biết và vận dụng.

Tổ chức lại thị trường trong nước chặt chẽ, tạo thành những chuỗi cung ứng sản phẩm thông suốt, không bị làm lệch lạc bởi những hiện tượng đầu cơ. Hoạch định chính sách thương mại theo hướng Nhà nước tạo điều kiện, hỗ trợ các thành phần kinh tế trong nước phát triển hệ thống phân phối, thúc đẩy hình thành các doanh nghiệp phân phối lớn với cơ sở kinh doanh hiện đại, giữ vai trò dẫn dắt thị trường, nâng cao năng lực cạnh tranh.

Trong quá trình hoạch định chính sách thương mại quốc tế cần có sự tham gia chặt chẽ của cộng đồng doanh nghiệp, những đối tượng được hưởng lợi trực tiếp từ các chính sách thương mại quốc tế. Tuy nhiên, đổi mới chính sách thương mại cần gắn chặt với thực hiện đồng bộ chính sách công nghiệp, cải thiện môi trường kinh doanh, cải cách doanh nghiệp nhà nước, hoàn thiện khuôn khổ pháp lý, cải cách hành chính công.

Chính sách thương mại quốc tế cần có định hướng và biện pháp hỗ trợ các ngành hàng tạo ra những sản phẩm mới trên cơ sở nhu cầu của thị trường thế giới, có được sản phẩm với hàm lượng công nghệ hiện đại và chứa đựng nhiều giá trị gia tăng, tăng cường khả năng cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường quốc tế và trong nước.

Chú trọng phát triển các ngành công nghiệp phụ trợ để tránh phụ thuộc quá lớn vào nguyên vật liệu nhập khẩu và những cú sốc khi giá nguyên vật liệu trên thị trường quốc tế tăng, đồng thời tiết kiệm được ngoại tệ.

Chính phủ cần chỉ đạo các cơ

quan có liên quan điều tra, phân loại, đánh giá khả năng cạnh tranh của từng sản phẩm, từng ngành hàng, từng loại dịch vụ, từng doanh nghiệp, từng địa phương để xây dựng kế hoạch, biện pháp thiết thực nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh quốc gia, của doanh nghiệp và cho hàng hóa, dịch vụ Việt Nam.

Tiến trình đàm phán, ký kết các FTA là một phần trong hiện thực hóa chủ trương mở cửa, hội nhập sâu hơn vào kinh tế khu vực và thế giới của Việt Nam hiện nay. Việt Nam cần chủ động tham gia và đàm phán có chọn lọc các FTA để bảo vệ và thúc đẩy lợi ích của nền kinh tế, đảm bảo các FTA phải có mức độ hội nhập cao hơn và sâu hơn so với WTO

Tiếp tục đàm phán FTA giữa Việt Nam và Liên minh Hải quan Nga, Belarus và Kazakhstan, nếu ký kết sớm FTA cũng giúp Việt Nam có cơ hội thâm nhập các thị trường này sớm hơn với các ưu đãi hơn các đối tác khác như Trung Quốc và các nước láng giềng của Liên minh; đàm phán với Liên minh châu Âu (EU), FTA với khu vực này được hình thành sẽ giúp xuất khẩu Việt Nam tăng nhanh, tạo cơ hội tăng sức cạnh tranh cho hàng hóa Việt Nam trước hàng hóa Trung Quốc và các nước chưa có FTA với khu vực này.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông sẽ giúp cho các doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh, nâng cao năng lực của chính phủ, xây dựng chính phủ điện tử và giảm thiểu tình trạng quan liêu, nhũng nhiễu làm xấu môi trường kinh doanh của Việt Nam ■